

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Xè A Gia - Bà Lê Thị Hồng

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 20/6/2023 tại Nhà văn hóa hữu nghị Việt Trung thuộc bản Pô Tô, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST- HS ngày 20/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST - HS ngày 23/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Chẻo Mẫy C (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976; Nơi sinh: Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Chí Sáng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Chẻo Páo Tu (đã chết); mẹ đẻ bà Chẻo Mẫy Lầu, sinh năm: 1959; bị cáo có chồng Chẻo Láo Sủ, sinh năm: 1977 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1996, con nhỏ nhất sinh năm: 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng Thị D (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Sỉ Cha Chải, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Sùng A Sinh, sinh năm: 1968; mẹ đẻ bà Giàng Thị Dế, sinh năm: 1968; bị cáo có chồng Vàng Chinh Hồ, sinh năm: 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm: 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A Sang, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Sàng Mả Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/01/2023, Chèo Mẫy C đi lên rừng lấy củi thuộc bản Chí Sáng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ. Tại đây C gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu hỏi mua Heroine, người đàn ông đó đã bán cho C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và sau đó C mang về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày C đã lấy một ít Heroine ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì có Sùng A Sang đến hỏi mua Heroine, C đồng ý và bán chịu cho Sang một ít Heroine với giá 50.000 đồng. Sang có hỏi C cho sử dụng Heroine ngay tại nhà C nhưng C **không đồng ý**, Sang đã đi ra nhà vệ sinh của nhà C để sử dụng Heroine, sau khi sử dụng xong Heroine Sang quay lại đưa chứng minh thư cho C cầm và hẹn tối quay lại trả tiền.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Khi C đang ở nhà có Sùng Thị D đến hỏi mua Heroine, C đã lấy 04 cục tương đương với số tiền 225.000 đồng bán cho D, D mua được Heroine và xin C sử dụng ngay tại nhà, C **đồng ý**, D đã sử dụng ngay tại nhà C bằng hình thức hít, khi D sử dụng C chứng kiến từ đầu đến cuối. Cùng lúc này có Sùng A Sang lại đến nhà C và có nhìn thấy D sử dụng Heroine, sau đó Sang tiếp tục hỏi mua Heroine của C, C đồng ý và lấy 02 cục Heroine tương đương với giá 100.000 đồng bán cho Sang. Sang đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, C trả lại 50.000 đồng và chứng minh thư cho Sang, C thu 150.000 đồng trong đó có 50.000 đồng là Sang nợ Heroine khi sáng mua chịu của C. Còn đối với số tiền 225.000 đồng là số tiền C bán ma túy cho D, C đã lấy 25.000 đồng cho cháu là Chèo Vũ Dương sinh năm 2017 để mua kẹo.

Sang sau khi mua được Heroine thì có hỏi C là cho Sang sử dụng ma túy ngay tại nhà C, C **đồng ý**. Sang sử dụng bằng hình thức hít. Vào 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2023 khi Sang đang sử dụng ma túy tại nhà C thì bị tổ công tác Công an xã Sin Suối Hồ bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng 01 gói ma túy đối với Chèo Mẫy C; 01 gói ma túy đối với Sùng A Sang và các vật dụng dùng để sử dụng ma túy theo quy định pháp luật.

Đối với Sùng Thị D sau khi bị tổ công tác kiểm tra và thu giữ vật dụng sử dụng ma túy có đề nghị về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc lợi dụng đi vệ sinh D bỏ trốn. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/02/2023 thì Công an xã đã bắt được D khi đang trốn tại lán ruộng thuộc bản Mầu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ. Kiểm tra hành chính phát hiện D tàng trữ trái phép chất ma túy, D có khai nguồn gốc số ma túy là D mua của Chèo Mẫy C vào ngày 30/01/2023, mục đích mua ma túy để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 01 mẫu (ký hiệu M1) chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Chèo Mây C có khối lượng 0,02 gam; 01 mẫu (ký hiệu M1) chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A Sang có khối lượng 0,03 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,02 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục của Chèo Mây C và 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục của Sùng A Sang gửi giám định.

Ngày 01/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 01 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng Thị D có khối lượng 0,26 gam; Cơ quan điều tra đã trích 0,11 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục của Sùng Thị D gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 126/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“02 mẫu (ký hiệu M1 thu giữ của Chèo mây C; M2 thu giữ của Sùng A Sang) chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroin”*.

Tại bản kết luận giám định số: 132/KL-KTHS ngày 04/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị D gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”*.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của **Sùng A Sang và 400.000 đồng thu giữ của Chèo Mây C**, kết luận giám định số: 392/KL-KTHS ngày 04/4/20212 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 450.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Các vỏ phong bì niêm phong; 0,15 gam Heroine và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Chèo Mây C; số tiền 50.000 đồng thu giữ của Sùng A Sang; các mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc bật lửa hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo **Chèo Mây C** về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự và tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 - Bộ luật hình s; Bị cáo **Sùng Thị D** về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chèo Mây C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và từ 07 năm 03 tháng 07 năm 09

tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249: Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine thu giữ của Sùng Thị D; các vỏ phong bì niêm phong; các mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc bật lửa.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Chèo Mẩy C trong đó có 350.000 đồng là tiền bán Heroine mà có nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu 25.000 đồng là tiền bán Heroine của bị cáo C để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo C 25.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 50.000 đồng thu giữ của Sùng A Sang do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Sùng A Sang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả 02 bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và lời khai không mâu thuẫn với các bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sáng ngày 30/01/2023, Chèo Mẫy C mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày có Sùng A Sang đến hỏi mua Heroine, C đã bán trái phép cho Sang 01 gói Heroine giá 50.000 đồng. Sau khi mua được Heroine thì Sang có xin C sử dụng Heroine ngay tại nhà C, C không đồng ý, sau đó Sang đi ra ngoài sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Sùng Thị D đến hỏi mua Heroine, C tiếp tục bán trái phép cho D 01 gói Heroine giá 225.000 đồng. Sau khi mua được Heroine D có hỏi ý kiến C để được sử dụng Heroine tại nhà C và C đã đồng ý cho D sử dụng Heroine. Tiếp tục Sùng A Sang lại đến hỏi mua Heroine, C đã bán cho Sang 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, sau đó C đồng ý cho Sang sử dụng Heroine ngay tại nhà mình.

Như vậy lời khai của Chèo Mẫy C phù hợp với lời khai của Sùng A Sang, Sùng Thị D, phản ánh đúng với hành vi phạm tội của bị cáo C. Như vậy có căn cứ xác định Chèo mẫy C đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, khối lượng bị cáo tàng trữ và bán cho D, Sang là 0,31 gam Heroine, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng là 0,31 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” HĐXX xét thấy: Một lần bị cáo C không đồng ý cho Sang sử dụng trái phép ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, nên loại trừ đối với hành vi này, còn C đã 02 lần đồng ý cho D và Sang sử dụng, vì vậy có căn cứ xác định 02 lần đồng ý cho D và Sang sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 - Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251- Bộ luật và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 - Bộ luật hình sự hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của D đã mua trái phép chất ma túy của C, mục đích để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng bị cáo tàng trữ là 0,26 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo C là rất nghiêm trọng, bị cáo D là nghiêm trọng gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội

đồng xét xử cần áp dụng hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, bản thân các bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật dẫn đến nghiện ma túy vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

[9] Về vật chứng còn lại của vụ án: 0,15 gam Heroine thu giữ của Sùng Thị D; các vỏ phong bì niêm phong; các mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc bật lửa cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Chèo Mẫy C trong đó có 350.000 đồng là tiền bán Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu 25.000 đồng là tiền bán Heroine của bị cáo C để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo C 25.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 50.000 đồng thu giữ của Sùng A Sang do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Sùng A Sang.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine của Sùng A Sang, Quá trình điều tra Sang không có tiền án, tiền sự quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự, nên Sang không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái 0,03 gam Heroine, cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chèo Mây C phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*. Bị cáo Sùng Thị D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chèo Mây C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*. Căn cứ Điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 31/01/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 01/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine thu giữ của Chèo Mây C; các vỏ phong bì niêm phong; các mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc bật lửa.

- Tịch thu số tiền 375.000 đồng thu giữ của bị cáo Chèo Mây C để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Chèo Mây C 25.000 đồng.

- Trả lại cho Sùng A Sang 50.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo (mỗi bị cáo là 200.000 đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên

Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Các bị cáo, Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

